

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI TIẾNG ANH

DANH SÁCH THÍ SINH ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH BẬC 3 ĐẾN BẬC 5
THEO KNLNN 6 BẬC DÀNH CHO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THI SÁNG NGÀY 14/3/2026

PHÒNG THI: 01

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	TN.140326-001	Nguyễn Thuỳ An	Nữ	23.12.2001	Hà Nội
2	TN.140326-002	Đỗ Lan Anh	Nữ	09.10.2004	Tuyên Quang
3	TN.140326-003	Nguyễn Thế Anh	Nam	08.03.1984	Bắc Ninh
4	TN.140326-004	Nguyễn Việt Hoàng Anh	Nam	16.11.2002	Bắc Ninh
5	TN.140326-005	Vũ Ngọc Anh	Nữ	16.10.2004	Phú Thọ
6	TN.140326-006	Lương Thị Tuyết Bạch	Nữ	05.07.2004	Tuyên Quang
7	TN.140326-007	Nguyễn Đức Cảnh	Nam	18.06.2002	Bắc Ninh
8	TN.140326-008	Nguyễn Đức Công	Nam	17.12.2003	Bắc Ninh
9	TN.140326-009	Phạm Mạnh Cường	Nam	27.05.2003	Quảng Ninh
10	TN.140326-010	Nguyễn Thị Minh Châu	Nữ	11.12.2004	Thanh Hoá
11	TN.140326-011	Nguyễn Thị Linh Chi	Nữ	25.10.2003	Bắc Ninh
12	TN.140326-012	Nguyễn Thị Phương Chi	Nữ	29.07.2003	Tuyên Quang
13	TN.140326-013	Nguyễn Vũ Linh Chi	Nữ	25.04.2003	Tuyên Quang
14	TN.140326-014	Ma Thuỳ Dung	Nữ	13.06.2004	Tuyên Quang
15	TN.140326-015	Cầm Mạnh Dũng	Nam	01.09.2001	Sơn La
16	TN.140326-016	Mạc Tiến Dũng	Nam	12.12.2003	Thái Nguyên
17	TN.140326-017	Phan Tiến Dũng	Nam	17.09.2002	Lào Cai
18	TN.140326-018	Vi Việt Dũng	Nam	15.12.2003	Bắc Ninh
19	TN.140326-019	Đặng Đức Duy	Nam	22.10.2007	Thái Nguyên
20	TN.140326-020	Hà Thị Duyên	Nữ	04.12.2003	Bắc Ninh
21	TN.140326-021	Hứa Tùng Dương	Nam	22.10.2004	Thái Nguyên
22	TN.140326-022	Ma Thị Thùy Dương	Nữ	06.10.2001	Thái Nguyên
23	TN.140326-023	Nguyễn Đăng Hồng Dương	Nam	29.07.2002	Thái Nguyên
24	TN.140326-024	Phạm Thúy Đào	Nữ	15.01.2004	Ninh Bình
25	TN.140326-025	La Thành Đạt	Nam	18.10.2004	Tuyên Quang
26	TN.140326-026	Nguyễn Tiến Đạt	Nam	07.11.2002	Hà Nội
27	TN.140326-027	Nguyễn Tiến Đức	Nam	07.12.2003	Hà Nội
28	TN.140326-028	Nguyễn Ngọc Hà	Nam	28.01.1986	Thái Nguyên
29	TN.140326-029	Nguyễn Trần Ngọc Hà	Nữ	07.10.2004	Tuyên Quang
30	TN.140326-030	Đào Thị Hạnh	Nữ	04.05.2004	Tuyên Quang
31	TN.140326-031	Trần Thị Hạnh	Nữ	29.10.2004	Thái Nguyên
32	TN.140326-032	Dương Thị Nguyệt Hằng	Nữ	01.06.2001	Lạng Sơn
33	TN.140326-033	Đặng Thị Hậu	Nữ	15.10.2004	Bắc Ninh
34	TN.140326-034	Đặng Thuý Hiền	Nữ	17.10.2004	Bắc Ninh
35	TN.140326-035	Đại Minh Hiếu	Nam	23.09.2002	Phú Thọ
36	TN.140326-036	La Minh Hiếu	Nam	03.09.2002	Bắc Ninh
37	TN.140326-037	Lương Thị Thanh Hoài	Nữ	16.06.2002	Phú Thọ
38	TN.140326-038	Trần Thu Hoài	Nữ	01.01.2003	Ninh Bình

Ấn định danh sách có 38 thí sinh.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI TIẾNG ANH

DANH SÁCH THI ĐĂNG GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH BẠC 3 ĐẾN BẠC 5
THEO KNLNN 6 BẠC DÀNH CHO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THI SÁNG NGÀY 14/3/2026

PHÒNG THI: 02

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	TN.140326-039	Nguyễn Vũ Hoàng	Nam	18.11.2003	Sơn La
2	TN.140326-040	Vũ Thị Hồng	Nữ	05.10.2004	Phú Thọ
3	TN.140326-041	Nguyễn Thị Hồng Huế	Nữ	14.05.2000	Hải Phòng
4	TN.140326-042	Hà Văn Huệ	Nam	30.11.2003	Phú Thọ
5	TN.140326-043	Ma Tuấn Hùng	Nam	14.10.2004	Tuyên Quang
6	TN.140326-044	Vừ A Hùng	Nam	02.09.2004	Điện Biên
7	TN.140326-045	Trần Hoàng Khánh Huyền	Nữ	09.12.2003	Tuyên Quang
8	TN.140326-046	Vũ Khánh Huyền	Nữ	02.09.2004	Hà Nội
9	TN.140326-047	Nguyễn Bích Hương	Nữ	07.01.2005	Hà Nội
10	TN.140326-048	Thần Thuý Hương	Nữ	16.06.2004	Tuyên Quang
11	TN.140326-049	Lưu Trung Kiên	Nam	06.04.2002	Quảng Ninh
12	TN.140326-050	Đỗ Văn Khải	Nam	17.04.2004	Tuyên Quang
13	TN.140326-051	Nguyễn Thị Minh Khang	Nữ	26.10.2004	Bắc Ninh
14	TN.140326-052	Mạc Thị Trầm Lan	Nữ	11.03.2001	Cao Bằng
15	TN.140326-053	Nguyễn Ngọc Lan	Nữ	23.12.2003	Quảng Ninh
16	TN.140326-054	Nguyễn Thành Lâm	Nam	17.09.2000	Thái Nguyên
17	TN.140326-055	Bế Thuý Linh	Nữ	05.10.2004	Tuyên Quang
18	TN.140326-056	Đỗ Phương Linh	Nữ	06.08.2002	Thái Nguyên
19	TN.140326-057	Hồ Phương Linh	Nữ	17.04.2004	Tuyên Quang
20	TN.140326-058	Ngô Thuý Linh	Nữ	16.07.2004	Thái Nguyên
21	TN.140326-059	Nguyễn Hoàng Linh	Nữ	19.05.2004	Tuyên Quang
22	TN.140326-060	Nguyễn Thùy Linh	Nữ	28.03.2001	Lào Cai
23	TN.140326-061	Nguyễn Thùy Linh	Nữ	26.10.2004	Tuyên Quang
24	TN.140326-062	Thần Thị Hoài Linh	Nữ	05.04.2004	Tuyên Quang
25	TN.140326-063	Hà Thuý Loan	Nữ	16.01.2001	Lạng Sơn
26	TN.140326-064	Lê Thị Bích Loan	Nữ	19.09.2003	Phú Thọ
27	TN.140326-065	Trần Trọng Long	Nam	16.10.2002	Ninh Bình
28	TN.140326-066	Hoàng Vương Lộc	Nam	14.09.2003	Hưng Yên
29	TN.140326-067	Nguyễn Thắng Lợi	Nam	06.06.2004	Tuyên Quang
30	TN.140326-068	Nguyễn Danh Luân	Nam	23.08.2002	Thái Nguyên
31	TN.140326-069	Nguyễn Phương Mai	Nữ	02.08.2003	Thái Nguyên
32	TN.140326-070	Trần Hoàng Minh	Nam	24.04.2003	Hà Nội
33	TN.140326-071	Hà Thị Trà My	Nữ	19.12.2005	Tuyên Quang
34	TN.140326-072	Hoàng Hà My	Nữ	25.10.2004	Lào Cai
35	TN.140326-073	Vũ Thị Hải My	Nữ	26.08.2004	Thái Nguyên
36	TN.140326-074	Hoàng Nam	Nam	05.12.2003	Tuyên Quang
37	TN.140326-075	Đặng Nguyệt Nga	Nữ	05.12.2002	Hà Nội
38	TN.140326-076	Lê Diệu Ngân	Nữ	20.10.2004	Quảng Ninh
39	TN.140326-077	Phạm Thị Hồng Ngân	Nữ	01.04.2003	Ninh Bình

Ấn định danh sách có 39 thí sinh.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI TIẾNG ANH

DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH BẬC 3 ĐẾN BẬC 5
THEO KNLNN 6 BẬC DÀNH CHO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THI SÁNG NGÀY 14/3/2026

PHÒNG THI: 03

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	TN.140326-078	Lê Minh Nghĩa	Nam	20.11.2003	Lào Cai
2	TN.140326-079	Hoàng Thị Thanh Ngọc	Nữ	20.10.2004	Tuyên Quang
3	TN.140326-080	Lại Minh Ngọc	Nữ	29.07.2004	Tuyên Quang
4	TN.140326-081	Lê Hải Ngọc	Nữ	19.03.2001	Thái Nguyên
5	TN.140326-082	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	26.03.2002	Hưng Yên
6	TN.140326-083	Trương Hồng Ngọc	Nữ	04.01.2001	Bắc Ninh
7	TN.140326-084	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	17.02.2000	Thái Nguyên
8	TN.140326-085	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	19.06.2003	Thái Nguyên
9	TN.140326-086	Thên Thị Kim Oanh	Nữ	14.08.2004	Tuyên Quang
10	TN.140326-087	Hoàng Trung Phong	Nam	18.06.2001	Lạng Sơn
11	TN.140326-088	Nguyễn Hồng Phú	Nam	23.01.2004	Hà Nội
12	TN.140326-089	Nguyễn Công Phúc	Nam	28.01.2002	Thái Nguyên
13	TN.140326-090	Nguyễn Thị Anh Phương	Nữ	21.10.2002	Thái Nguyên
14	TN.140326-091	Tô Minh Quân	Nam	07.01.2002	Hà Nội
15	TN.140326-092	Lương Thảo Quyên	Nữ	14.03.2004	Tuyên Quang
16	TN.140326-093	Nguyễn Thị Quyên	Nữ	01.06.2002	Hà Nội
17	TN.140326-094	Nguyễn Thế Sơn	Nam	14.05.2001	Cao Bằng
18	TN.140326-095	Sinh A Súa	Nam	19.03.2003	Lai Châu
19	TN.140326-096	Hoàng Thị Tài	Nữ	19.10.2003	Đà Nẵng
20	TN.140326-097	Nguyễn Văn Tâm	Nam	19.06.2004	Thanh Hoá
21	TN.140326-098	Bế Tô Anh Tuấn	Nam	27.11.2002	Cao Bằng
22	TN.140326-099	Hoàng Anh Tuấn	Nam	10.04.2005	Thái Nguyên
23	TN.140326-100	Lộc Thị Ánh Tuyết	Nữ	08.06.2003	Phú Thọ
24	TN.140326-101	Phạm Phương Thanh	Nữ	02.02.2004	Tuyên Quang
25	TN.140326-102	Đỗ Tất Thành	Nam	17.04.2004	Tuyên Quang
26	TN.140326-103	Lê Thị Phương Thảo	Nữ	11.10.2003	Tuyên Quang
27	TN.140326-104	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	22.10.2003	Bắc Ninh
28	TN.140326-105	Phạm Thu Thảo	Nữ	01.09.2001	Hà Nội
29	TN.140326-106	Nguyễn Văn Thắng	Nam	30.03.2003	Sơn La
30	TN.140326-107	Huỳnh Lê Xuân Thi	Nữ	21.07.2003	Gia Lai
31	TN.140326-108	Nguyễn Thị Minh Thúy	Nữ	16.09.1998	Hưng Yên
32	TN.140326-109	Nguyễn Thanh Thuý	Nữ	27.07.2005	Tuyên Quang
33	TN.140326-110	Bùi Thị Thương	Nữ	24.04.2004	Tuyên quang
34	TN.140326-111	Nguyễn Quỳnh Trâm	Nữ	22.07.2002	Thái Nguyên
35	TN.140326-112	Lê Quang Trọng	Nam	11.01.2002	Nghệ An
36	TN.140326-113	Quan Vân Trường	Nam	03.12.2004	Tuyên Quang
37	TN.140326-114	Phạm Phương Uyên	Nữ	19.09.2004	Thái Nguyên
38	TN.140326-115	Bùi Thanh Vân	Nữ	06.06.2004	Phú Thọ
39	TN.140326-116	Bùi Thị Hải Yến	Nữ	11.10.2003	Lâm Đồng

Ấn định danh sách có 39 thí sinh.